

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước Quý 4 năm 2025 của Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật Đồng Nai

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-SVHTTDL ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 (sau sắp xếp);

Căn cứ Quyết định số 661/QĐ-SVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 674/QĐ-SVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2025 ;

Căn cứ Thông báo số 154/QĐ-SVHTTDL ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025 theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TrTCVHNT ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật Đồng Nai ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật Đồng Nai;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Hành chính - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước Quý 4 năm 2025 của Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật theo biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Hành chính -Tổng hợp, Phụ trách kế toán, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở VH TTDL;
- HT, PHT;
- Lưu: VT (H).

HIỆU TRƯỞNG



Phùng Ngọc Long



Điều số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

**TRƯỜNG TRUNG CẤP
VĂN HÓA NGHỆ THUẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chương: 425

Đồng Nai, ngày 09 tháng 01 năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ 4 NĂM 2025

*(Kèm theo Quyết định số 15 /QĐ-TrTCVHNT ngày 09/01/2026 của
Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật Đồng Nai)*

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý 4 năm 2025 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 4/2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý IV nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10.552	2.845	27	128
I	Nguồn ngân sách trong nước	10.552	2.845	27	128
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				

1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	10.552	2.845	27	128
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.566	1.868	25	153
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.986	977	33	97